

Bản án số: 41/2025/HS-PT

Ngày: 17 - 01 - 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Trục

Các Thẩm phán:

Ông Ngô Đức Thụ;

Ông Phạm Viết Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Khá - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 482/2024/TLPT-HS ngày 12 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo Trương Văn C do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 đối với bản án hình sự sơ thẩm số 101/2024/HSST ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo bị kháng nghị :

Trương Văn C (tên gọi khác là Trương Thế C), giới tính: nam; sinh ngày 08 tháng 4 năm 1964, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 36 đường N, thị trấn K, huyện P, tỉnh Quảng Nam; Tạm trú: Tổ 17, thôn B, xã C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: bảo vệ; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Trương Văn N và bà: Lý Thị G; vợ: Trương Thị Ngọc A (đã ly hôn) và có 03 người con (lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1993); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 09/6/2014, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/3/2015); bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/11/2023 - có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Biết bà Trần Thị Ngọc Hằng tìm mua đất, nên Trương Văn C nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của bà Hà. Để thực hiện ý định, khoảng đầu năm 1999, C

dẫn bà Hà đến xem lô đất của ông Trần Văn Thanh tại địa chỉ 53/24/4 khu phố 6, thị trấn An Lạc, huyện Bình Chánh và nói dối đây là đất của C đang cần bán với giá 5,5 lượng vàng SJC. Sau thời gian suy nghĩ, ngày 23/8/1999 bà Hà hẹn C đến quán ăn của bà tại địa chỉ A91 Cư xá Ba Son, Phường 13, Quận 6 để làm thủ tục mua bán. Ngày 24/8/1999, C đem hợp đồng mua bán đất (viết tay) đến nhà bà Hà ký và nhận tiền cọc là 2,5 lượng vàng (gồm 02 lượng vàng SJC và 05 chiếc nhẫn vàng 9999, mỗi chiếc có trọng lượng 01 chỉ). Đến ngày 25/8/1999, C đến quán của bà Hà ăn uống hết 800.000 đồng (C nói bà Hà trừ vào tiền mua đất), đồng thời đưa thêm cho C 555.000 đồng, tổng cộng là 1.355.000 đồng.

Sau đó, C nhờ một người bạn tên Thọ (không rõ lai lịch) đến quán gặp bà Hà xin ứng thêm 2.000.000 đồng, bà Hà không đồng ý. Nghi ngờ C lừa đảo, bà Hà đi tìm hiểu thì được biết lô đất trên không phải của C, nên trình báo Công an huyện Bình Chánh xử lý. Tại Công an huyện Bình Chánh cũng như Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Trương Văn C khai nhận thực hiện hành vi lừa đảo nêu trên và khai man tên là Trương Thế C, sinh năm 1957, thường trú 557/1 xã Thị Xuân, huyện Hưng Thủy, thành phố Huế.

Ngày 29 tháng 10 năm 1999, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự và Quyết định khởi tố bị can đối với Trương Thế C về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Sau đó Trương Thế C đã bỏ trốn. Ngày 29 tháng 02 năm 2000, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án; tạm đình chỉ điều tra bị can và ra Quyết định truy nã đối với Trương Thế C.

Đến ngày 01 tháng 11 năm 2023, Trương Thế C bị Công an tỉnh Quảng Nam bắt giữ theo Quyết định truy nã của Công an Quận 6. Ngày 03 tháng 11 năm 2023, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định đình nã; Quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự; Quyết định phục hồi điều tra bị can đối với Trương Thế C.

Tại Kết luận giám định số: 12454/KL-KTHS ngày 06 tháng 11 năm 2023, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: Dấu vân tay mang tên Trương Thế C trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A) so với dấu vân tay mang tên Trương Văn C trên tài liệu dùng làm mẫu so sánh (ký hiệu M) là dấu vân tay của cùng một người.

Ngày 09 tháng 11 năm 2023, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định thay đổi Quyết định khởi tố bị can đối với Trương Văn C về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và Lệnh tạm giam đối với Trương Văn C.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 110/KL-HĐĐGTS ngày 10 tháng 11 năm 2024, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận 6 đã kết luận trị giá của 02 lượng vàng SJC tại thời điểm ngày 24/8/1999 có trị giá 8.860.000 đồng và tại Kết luận định giá tài sản số: 16/KL-HĐĐGTS ngày 01 tháng 4 năm 2024, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận 6 đã kết luận 05 chỉ vàng 9999 tại thời điểm ngày 24/8/1999 có trị giá 2.120.000 đồng

Tại Kết luận định giá tài sản số: 61/KL-HĐĐGTS ngày 12 tháng 9 năm 2024, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận 6 đã kết luận trị giá của 02 lượng vàng SJC tại thời điểm ngày 01/11/2023 có trị giá

139.800.000 đồng ; 05 nhẫn vàng loại vàng nhẫn 9999 có trị giá 29.200.000 đồng ; 03 chỉ vàng nhẫn 9999 có trị giá 17.520.000 đồng (tổng cộng là 186.520.000 đồng).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 101/2024/HSST ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, đã quyết định:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Trương Văn C** (Trương Thế C) 04 (bốn) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 01/11/2023.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về miễn án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 21/11/2024 Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định kháng nghị phúc thẩm đối với bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 6. Đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm theo hướng xử phạt bị cáo Trương Văn C về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì tổng trị giá tài sản bị cáo C chiếm đoạt của bị hại Trần Thị Ngọc H tại thời điểm phạm tội vào ngày 24, 25 tháng 8 năm 1999 đã được định giá có trị giá là 12.335.000 đồng (02 lượng vàng SJC tại thời điểm ngày 24/8/1999 có trị giá 8.860.000 đồng ; 05 chỉ vàng 9999 tại thời điểm ngày 24/8/1999 có trị giá 2.120.000 đồng và tiền mặt ngày 25/8/1999 là 1.355.000 đồng).

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6.

Bị cáo Trương Văn C khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử. Bị cáo không có ý kiến gì về Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát. Nói lời sau cùng bị cáo xin Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm xét xử vụ án: Với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo Trương Văn C tại phiên tòa phúc thẩm, xét thấy bản án sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo Trương Văn C phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là có căn cứ. Tuy nhiên, việc Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ kết quả định giá tài sản tại thời điểm bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã (ngày 01/11/2023) của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 6 tại kết luận định giá số 61/KL-HĐĐGTS ngày 12/9/2024 đã kết luận: tài sản có tổng trị giá tài sản 186.520.000 đồng và áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174 ; điểm g khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo là chưa phù hợp, gây bất lợi cho bị cáo. Vì theo hướng dẫn của Tòa án nhân dân Tối Cao về xác định trị giá tài sản bị chiếm đoạt được xác định tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội là ngày 24, 25/8/1999 và số tiền bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại được xác định là 12.335.000 đồng và bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2017, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày

20/6/2017 của Quốc hội thì bị cáo bị xử phạt theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2017, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do vậy đề nghị chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, sửa bản án sơ thẩm theo hướng áp dụng khoản 1 Điều 174 ; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trương Văn C từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù và không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trương Văn C nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của bà Trần Thị Ngọc H (là người đang tìm mua đất), nên khoảng đầu năm 1999, C dẫn bà Hà đến xem lô đất của ông Trần Văn Thanh tại địa chỉ 53/24/4 khu phố 6, thị trấn An Lạc, huyện Bình Chánh và nói dối với bà Hà là đất của C đang cần bán với giá 5,5 lượng vàng SJC, bà Hà tin lời C và đồng ý mua đất. Ngày 24/8/1999, C đem hợp đồng mua bán đất (viết tay) đến nhà bà Hà ký kết và đã nhận tiền cọc của bà Hà là 2,5 lượng vàng (gồm 02 lượng vàng SJC và 05 chiếc nhẫn vàng 9999 loại 01 chỉ mỗi chiếc) có trị giá 10.980.000 đồng và nhận tiền mặt là 1.355.000 đồng vào ngày 24 và 25/8/1999. Sau đó, bà Hà nghi ngờ C lừa đảo, đã tìm hiểu thì được biết lô đất đã mua không phải của C, nên trình báo Công an huyện Bình Chánh xử lý.

Quá trình điều tra vụ án Cương bỏ trốn nên ngày 29 tháng 02 năm 2000, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án; tạm đình chỉ điều tra bị can và ra Quyết định truy nã đối với C cho đến ngày 01 tháng 11 năm 2023 thì C bị Công an tỉnh Quảng Nam bắt giữ theo Quyết định truy nã và Cơ quan điều tra Công an Quận 6 Quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự tiếp tục xử lý đối với C.

[2] Với hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo Trương Văn C nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố Trương Văn C phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ. Tuy nhiên việc áp dụng điều khoản là chưa chính xác theo quy định của pháp luật nên sau khi xét xử sơ thẩm, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 có Quyết định kháng nghị phúc thẩm đối với bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[4]. Xét nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy, bị cáo Trương Văn C đã thực hiện hành vi phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” của bị hại bà Trần Thị Ngọc H xảy ra vào thời điểm ngày 24 và 25/8/1999 và tội phạm đã hoàn thành kể từ khi bị cáo nhận được số tài sản của bị hại là 2,5 lượng vàng (gồm 02 lượng vàng SJC và 05 chiếc nhẫn vàng 9999 loại 01 chỉ mỗi chiếc) và tiền mặt là 1.355.000 đồng, đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản công dân” quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 1985, sửa đổi bổ sung năm 1991 và đã khởi tố vụ án và khởi tố bị can để điều tra, tuy nhiên do bị cáo Trương Văn C bỏ trốn nên bị

truy nã, cho đến ngày 01 tháng 11 năm 2023 C mới bị bắt giữ theo lệnh truy nã để tiếp tục xử lý và ngày 07 tháng 11 năm 2024 Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành xét xử bị cáo. Do Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 1985, sửa đổi bổ sung năm 1991 không quy định về định lượng tài sản bị chiếm đoạt và cũng không có văn bản hướng dẫn xác định số vàng và tiền của bị hại nêu trên là tài sản có giá trị lớn (quy định tại điểm c khoản 2) nên bị cáo chỉ bị xử phạt theo khoản 1 của Điều luật đã viện dẫn. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì : “...quy định khác có lợi cho người phạm tội, thì được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật đó có hiệu lực thi hành ...” và quy định tại điểm b mục 1 Điều 2 Nghị Quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội thì: “... Các điều khoản của Bộ luật hình sự năm 2015, xoá bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng, quy định hình phạt nhẹ hơn, tình tiết giảm nhẹ mới; miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, giảm hình phạt, xoá án tích và các quy định khác có lợi cho người phạm tội *thì được áp dụng đối với cả những hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 mà sau thời điểm đó mới bị phát hiện, đang bị điều tra, truy tố, xét xử hoặc đối với người đang được xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt, xoá án tích...*”. Đối chiếu quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự năm 1985, sửa đổi bổ sung năm 1991 với khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì bị cáo Trương Văn C chỉ bị xử lý theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 là quy định có lợi hơn cho bị cáo nên được áp dụng để xét xử bị cáo. Việc Cơ quan tố tụng cấp sơ thẩm căn cứ kết quả định giá tài sản bị chiếm đoạt tại thời điểm năm 2023 (thời điểm bắt bị cáo theo lệnh truy nã) để truy tố xét xử là chưa chính xác làm bất lợi cho bị cáo. Ngoài ra toà án cấp sơ thẩm xác định bị cáo phạm tội 02 lần trở lên để áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 điểm 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 là không đúng, bởi lẽ bị cáo có thủ đoạn gian dối để bị hại tin bị cáo là chủ sử dụng đất nên đã đồng ý ký hợp đồng chuyển nhượng có trị giá 5,5 lượng vàng và thực tế bị cáo đã chiếm đoạt được của bị hại tổng số tiền và vàng nêu trên nên không thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên.

Xét nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên toà phúc thẩm là có cơ sở. Do vậy, chấp nhận kháng nghị phúc thẩm của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, sửa bản án sơ thẩm theo hướng áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 174 và các tình tiết giảm nhẹ của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Trương Văn C về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” trên cơ sở đề nghị về mức án của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà phúc thẩm.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo không có trình tiết tăng nặng; tình tiết giảm nhẹ: bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại và được bị hại bãi nại đề nghị giảm nhẹ hình phạt; bản thân là người cao tuổi nên được áp dụng quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo qui định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án có hiệu lực ngày 01/01/2017.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 298; điểm b khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng khoản 1 Điều 174; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; chấp nhận kháng nghị phúc thẩm của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 101/2024/HSST ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh về hình phạt đối với Trương Văn C; phạt Trương Văn C 02 (hai) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/11/2023.

Bị cáo Trương Văn C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- TANDTC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP .HCM; (1)
- VKSNDTC TP .HCM; (3)
- VKSND Quận 6; (1)
- P. PC27 – CATP; (2)
- Bị cáo; (1)
- THA Quận 6; (1)
- TAND Quận 6; (1)
- Công an Quận 6; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Lưu,Tòa hình sự, hồ sơ (18).(3)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Trục